



HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM

62 Nguyễn Thị Thập, Khu Dân cư Himlam,

Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84.28 6298 3497 – 6298 3498

Website: www.vietfood.org.vn

Email: info@vietfood.org.vn

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

BẢN TIN SỐ 1565

(Lưu hành nội bộ)

BẢN TIN TRONG TUẦN

(Từ ngày 14/07/2026 đến ngày 20/07/2026)

AI THI TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI:

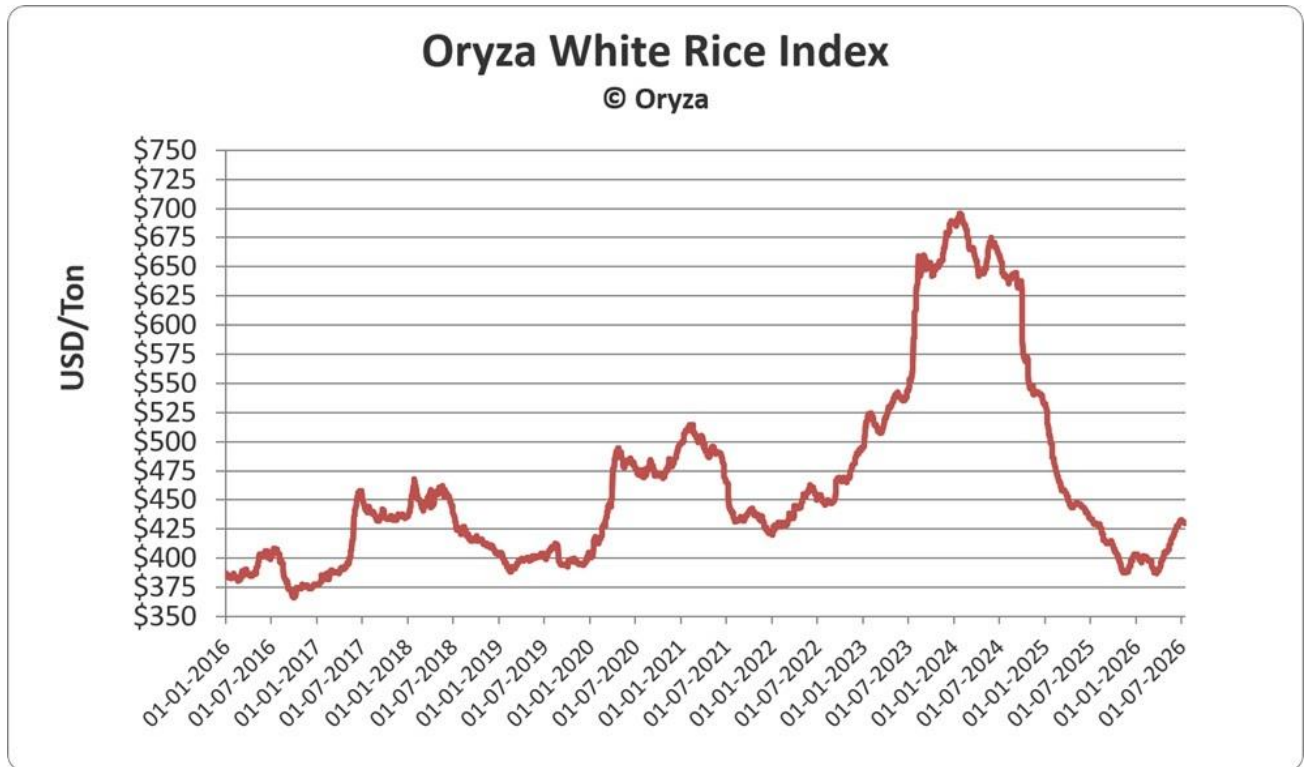
I. GIÁ GẠO TRONG TUẦN: (Nguồn Oryza.com)

Bảng giá gạo thế giới: (USD/MT, FOB)

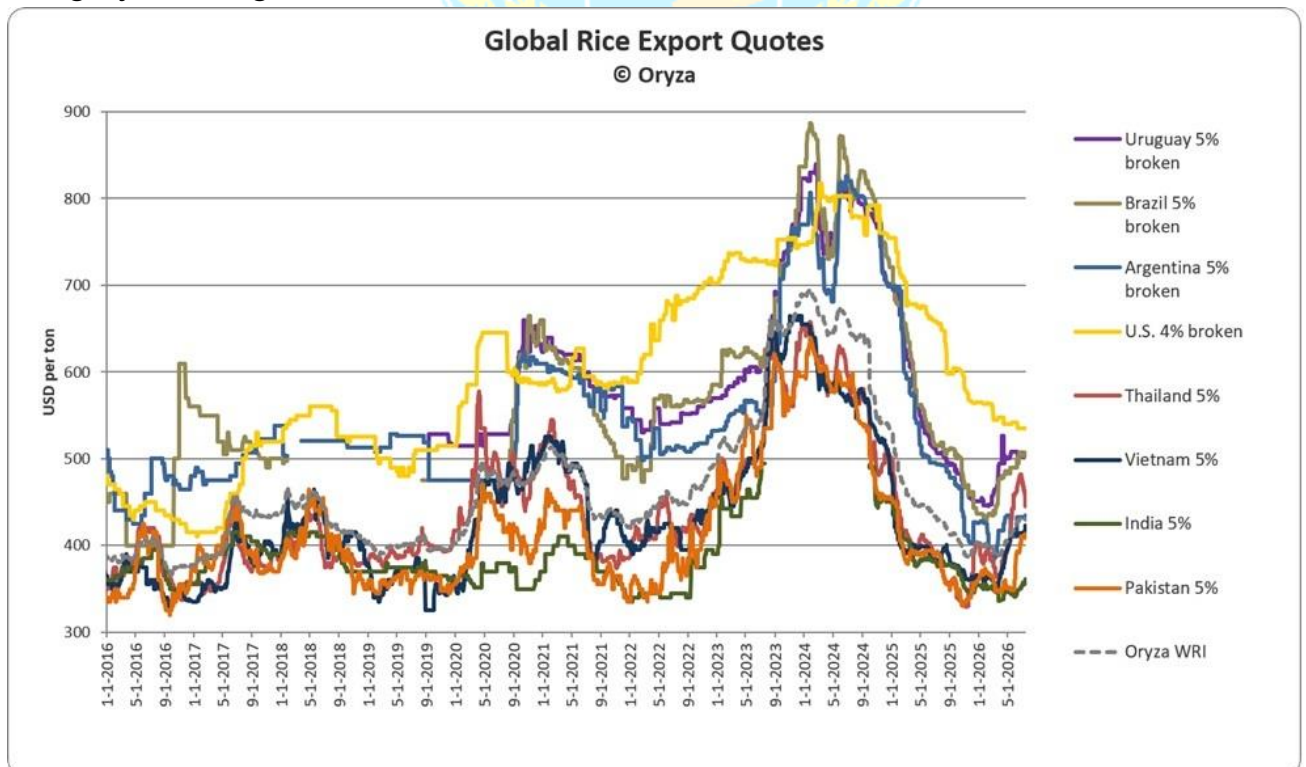
QUỐC GIA	CHẤT LƯỢNG	14 – 07		15 – 07		16 – 07		17 – 07	
		max	min	max	min	max	min	max	min
THÁI LAN	Gạo trắng 100% B	470	474	463	467	470	474	463	467
	5% tấm	460	464	453	457	460	464	453	457
	25% tấm	438	442	431	435	438	442	431	435
	Hom Mali 92%	1173	1177	1166	1170	1173	1177	1166	1170
	Gạo đỏ 100% Stxd	466	470	431	435	466	470	431	435
	A1 Super	414	418	413	417	414	418	413	417
VIỆT NAM	5% tấm	414	418	416	420	414	418	416	420
	25% tấm	381	385	386	390	381	385	386	390
	Gạo thơm 5% tấm	510	520	510	520	510	520	510	520
	Jasmine	531	535	543	547	531	535	543	547
	100% tấm	352	356	355	359	352	356	355	359
ẤN ĐỘ	5% tấm	353	357	354	358	353	357	354	358
	25% tấm	341	345	343	347	341	345	343	347
	Gạo đỏ 5% Stxd	351	355	354	358	351	355	354	358
	100% tấm Stxd	286	290	288	292	286	290	288	292
PAKISTAN	5% tấm	407	411	410	414	407	411	410	414
	25% tấm	380	384	386	390	380	384	386	390
	100% tấm Stxd	322	326	321	325	322	326	321	325
MIỀN ĐIỆN	5% tấm	460	464	460	464	460	464	460	464
MỸ	4% tấm	533	537	533	537	533	537	533	537
	15% tấm (Sacked)	533	537	533	537	533	537	533	537
	Gạo đỏ 4% tấm	670	674	670	674	670	674	670	674
	Calrose 4%	885	889	885	889	885	889	885	889

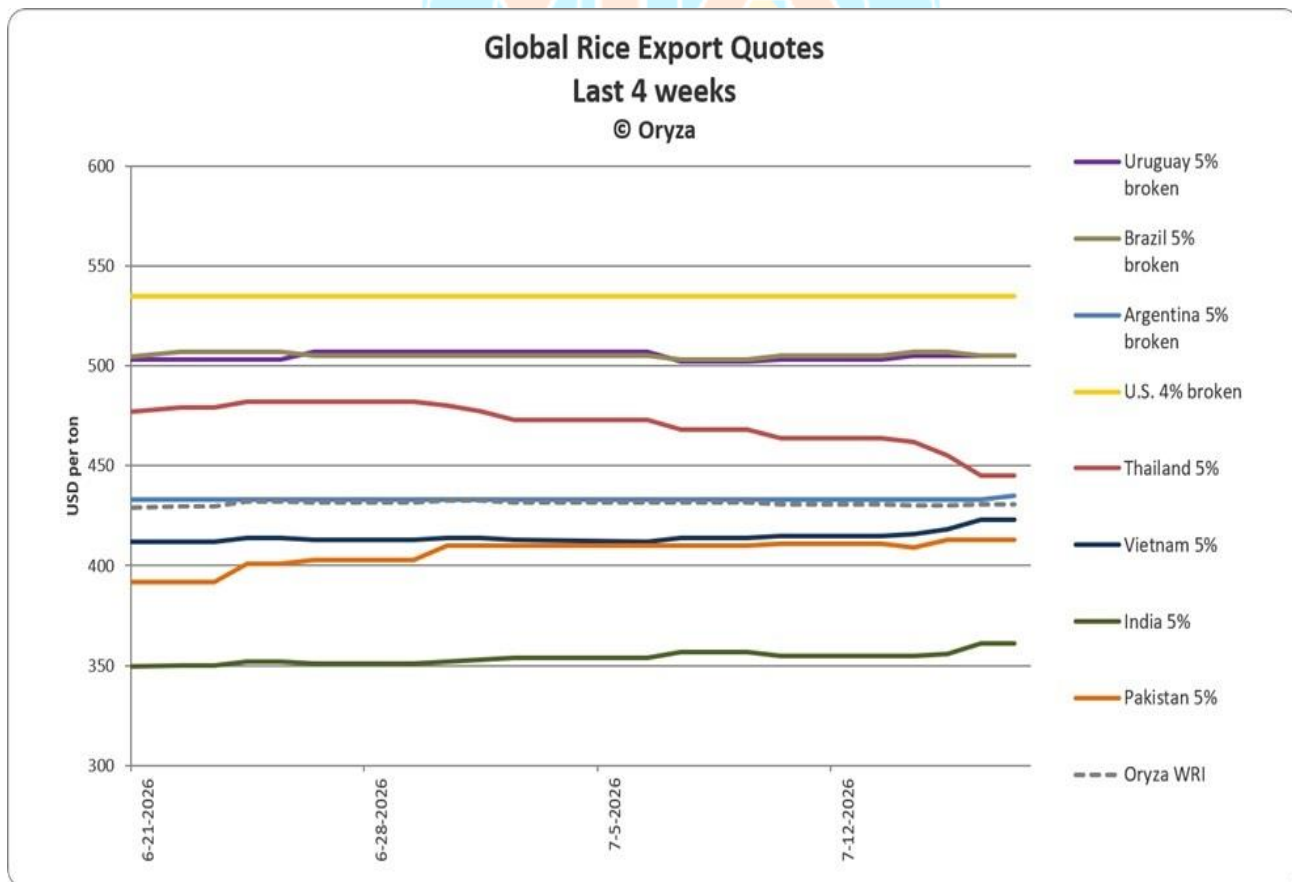
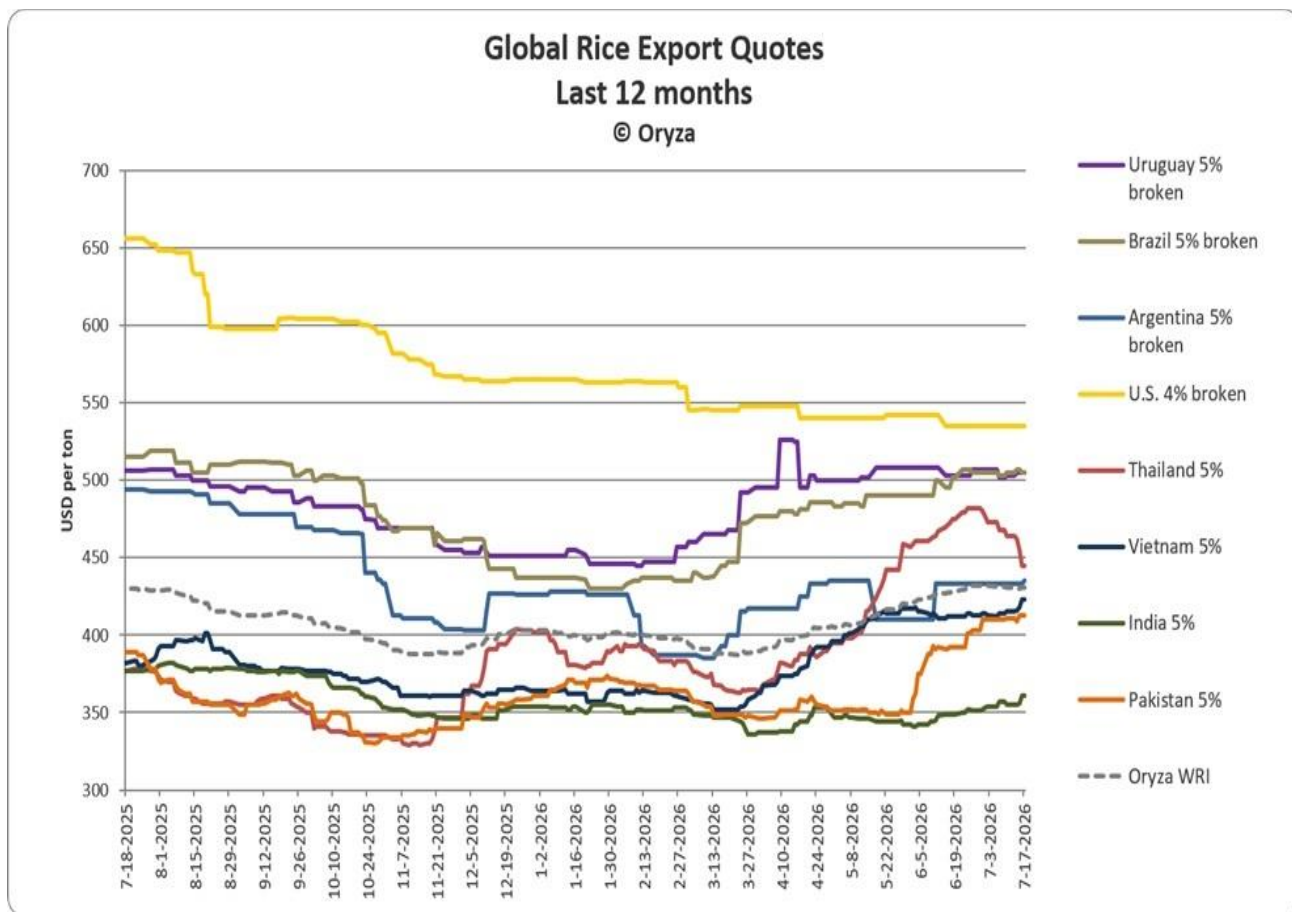
II. CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU:

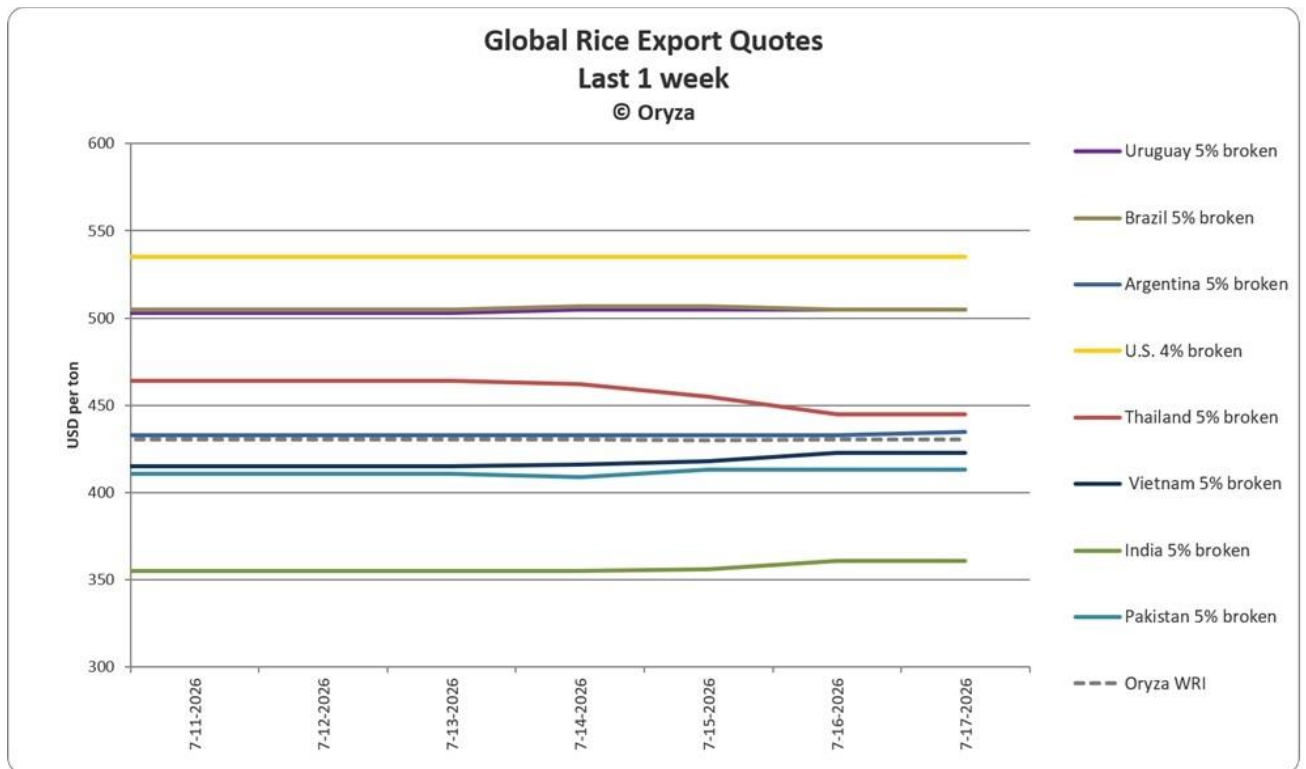
*Tổng quan thị trường:



Chỉ số Gạo Trắng Oryza (WRI), chỉ số giá bình quân gia quyền gạo trắng xuất khẩu toàn cầu kết thúc tuần ở mức 430 USD/tấn, giảm 1 USD/tấn so với tuần trước và tăng 3 USD/tấn so với tháng trước, và giảm 1 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.







*** Hoa Kỳ khôi phục lệnh phong tỏa cảng Iran và đề xuất thu phí qua eo biển Hormuz**

Hoa Kỳ sẽ khôi phục lệnh phong tỏa các cảng của Iran từ ngày 14/7, đảo ngược một nhượng bộ quan trọng được đưa ra trong thỏa thuận ngừng bắn tháng trước, đồng thời Tổng thống Donald Trump đề xuất áp dụng mức phí 20% đối với hàng hóa vận chuyển qua eo biển Hormuz. Quyết định này được đưa ra sau khi căng thẳng leo thang trở lại do các cuộc tấn công của Iran nhằm vào tàu thương mại và các mục tiêu quân sự của Mỹ tại Vùng Vịnh. Nếu được thực hiện, khoản phí có thể làm tăng đáng kể chi phí vận tải qua eo biển Hormuz – nơi vận chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu toàn cầu, qua đó đẩy giá năng lượng tăng và gây gián đoạn thương mại quốc tế. Giá dầu đã tăng sau thông báo, trong khi Iran lên án động thái này là vi phạm thỏa thuận tạm thời. Các hãng vận tải biển và chuyên gia pháp lý cũng bày tỏ lo ngại về tính khả thi và tính hợp pháp của việc áp phí đối với tuyến đường thủy quốc tế.

*** Iran cảnh báo mở rộng sức ép sang eo biển Bab el-Mandeb**

Theo Reuters đưa tin Iran phát tín hiệu có thể mở rộng sức ép vượt ra ngoài eo biển Hormuz bằng cách đe dọa hoạt động vận tải qua eo biển Bab el-Mandeb, tuyến hàng hải quan trọng nối Biển Đỏ với Vịnh Aden. Các nhà phân tích cho rằng đây là nỗ lực nhằm gia tăng sức ép kinh tế đối với Mỹ bằng cách đặt đồng thời hai nút thắt hàng hải quan trọng nhất thế giới vào tình trạng rủi ro. Một quan chức cấp cao của lực lượng Houthi cảnh báo Bab el-Mandeb có thể bị phong tỏa cùng với Hormuz nếu Saudi Arabia leo thang chiến dịch quân

sự tại Yemen, đồng thời cho rằng động thái này có thể đẩy giá dầu lên 200 USD/thùng. Mặc dù các chuyên gia nhận định đây chủ yếu là lời cảnh báo mang tính chiến lược hơn là hành động sắp xảy ra, họ vẫn cảnh báo rằng nếu căng thẳng Mỹ - Iran tiếp tục leo thang thì các cuộc tấn công của Houthi nhằm vào tàu thương mại có thể tái diễn, làm gián đoạn thương mại toàn cầu, tăng chi phí vận tải và gia tăng biến động trên thị trường năng lượng.

*** *Mỹ từ bỏ kế hoạch thu phí tàu qua eo biển Hormuz***

Tổng thống Hoa Kỳ đã từ bỏ kế hoạch áp mức phí 20% đối với các tàu đi qua eo biển Hormuz, thay vào đó lựa chọn thúc đẩy các thỏa thuận thương mại và đầu tư với các quốc gia vùng Vịnh. Quyết định được đưa ra trong bối cảnh căng thẳng quân sự giữa Mỹ và Iran tiếp tục gia tăng với các cuộc không kích mới, các vụ tấn công bằng tên lửa và thông tin về thiệt hại đối với tàu chở dầu, làm gia tăng lo ngại về an ninh trong khu vực. Do khoảng 20% lượng dầu và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) toàn cầu đi qua eo biển Hormuz, nguy cơ gián đoạn nguồn cung đã đẩy giá dầu lên mức cao nhất trong vòng một tháng. Mặc dù các nhà phân tích cho rằng hai bên vẫn đang tạo sức ép nhằm hướng tới đàm phán hơn là một cuộc chiến toàn diện, xung đột hiện nay vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với thị trường năng lượng và nền kinh tế thế giới.

*** *El Niño là tín hiệu cảnh báo những điểm yếu của thị trường gạo***

Bài viết cho rằng El Niño không phải là nguyên nhân gốc rễ của những rủi ro hiện nay đối với thị trường gạo toàn cầu mà chỉ là tín hiệu cảnh báo, làm bộc lộ những điểm yếu mang tính cấu trúc của chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu khiến thời tiết ngày càng khó dự báo, nhiệt độ tăng cao và lượng mưa thất thường đang đe dọa sản xuất lúa, đặc biệt tại các vùng trồng gạo basmati của Ấn Độ, qua đó cho thấy sự mong manh của chuỗi cung ứng vốn được xây dựng chủ yếu nhằm tối đa hóa năng suất và giảm chi phí thay vì tăng cường khả năng chống chịu. Tác giả cho rằng việc tăng cường tính minh bạch, thúc đẩy canh tác bền vững và áp dụng các hệ thống chứng nhận như Sustainable Rice Platform (SRP), cùng với các tiêu chuẩn môi trường do Chính phủ hỗ trợ, sẽ góp phần nâng cao khả năng chống chịu của cây lúa trước các tác động của biến đổi khí hậu. Bài viết kết luận rằng El Niño nên được xem như một phép thử đối với chuỗi cung ứng lúa gạo, qua đó thúc giục các chính phủ, nhà bán lẻ và doanh nghiệp thực phẩm đầu tư nhiều hơn vào các chuỗi cung ứng có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, ngay cả khi điều đó làm gia tăng chi phí trong ngắn hạn, bởi chi phí của việc không hành động trong dài hạn sẽ lớn hơn nhiều.

Indonesia

Cơ quan hậu cần quốc gia Indonesia (Bulog) đang đàm phán để thiết lập các thỏa thuận xuất khẩu gạo dài hạn theo hình thức chính phủ với chính phủ (G2G) với Malaysia và Singapore. Các thỏa thuận được đề xuất bao gồm xuất khẩu 200.000 tấn gạo hạt dài cao cấp sang Malaysia (bang Sarawak) và 10.000 tấn gạo thơm cao cấp sang Singapore. Các thỏa thuận này nhằm mang lại sự ổn định về giá, bảo vệ giá lúa tại ruộng của nông dân trong nước và giúp Indonesia quản lý lượng gạo dư thừa ngày càng tăng bằng cách giảm áp lực lưu kho, cắt giảm chi phí bảo quản và tạo ra các thị trường xuất khẩu ổn định trong khu vực.

Philippines

Philippines đang trên đà nhập khẩu hơn 6 triệu tấn gạo trong năm 2026, có khả năng lập mức kỷ lục mới, khi sản lượng thu hoạch trong nước suy giảm, những thách thức do khí hậu và các chính sách nhằm duy trì giá gạo ở mức phù hợp tiếp tục thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu. Lượng gạo nhập khẩu đạt khoảng 2,75 triệu tấn trong nửa đầu năm, tăng khoảng 20% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù việc gia tăng nhập khẩu giúp ổn định giá cả và củng cố an ninh lương thực, nhưng điều này cũng có thể tạo áp lực đối với nông dân trong nước do làm giảm giá lúa tại ruộng và gia tăng sự phụ thuộc vào nguồn cung từ nước ngoài. Trên phạm vi toàn cầu, nhu cầu nhập khẩu duy trì ở mức cao từ Philippines được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ xuất khẩu gạo của các nước sản xuất lớn như Ấn Độ, Việt Nam, Thái Lan và Pakistan trong suốt năm 2026.

Sản lượng lúa gạo của Philippines đang suy giảm do sự kết hợp của nhiều yếu tố, bao gồm lợi nhuận từ sản xuất thấp, chi phí đầu vào gia tăng, chính sách hỗ trợ chưa đầy đủ và rủi ro khí hậu ngày càng lớn. Giá phân bón và nhiên liệu tăng cao đã làm giảm thu nhập của nông dân, khiến nhiều người cắt giảm lượng phân bón sử dụng, giảm diện tích gieo trồng lúa hoặc cân nhắc từ bỏ sản xuất nông nghiệp, trong khi tác động dự kiến của El Niño có thể tiếp tục làm giảm năng suất do lượng mưa thấp hơn và nguồn nước tưới hạn chế. Báo cáo cho rằng để đảo ngược xu hướng này cần nâng cao thu nhập của nông dân thông qua việc cải thiện hệ thống thủy lợi, tăng khả năng tiếp cận giống chất lượng cao và công nghệ hiện đại, đồng thời bảo đảm giá lúa tại ruộng ở mức hợp lý. Nếu không giải quyết được các thách thức mang tính cơ cấu này, Philippines nhiều khả năng sẽ ngày càng phụ thuộc vào nhập khẩu gạo, làm gia tăng mức độ dễ tổn thương trước biến động của thị trường thế giới và gây rủi ro lớn hơn đối với an ninh lương thực trong dài hạn.

Cơ quan Lương thực Quốc gia Philippines (NFA) đã nâng giá thu mua lúa tươi trên phạm vi toàn quốc lên 21 peso/kg, có hiệu lực từ ngày 16/7, thay

thể cơ chế giá thu mua theo từng khu vực trước đây bằng một mức giá thống nhất trên toàn quốc. Động thái này nhằm hỗ trợ tốt hơn thu nhập của nông dân, khuyến khích nông dân bán lúa trực tiếp cho NFA và tăng cường lượng dự trữ gạo của cơ quan này. Mức giá thu mua mới được Hội đồng NFA phê duyệt sau khi xem xét điều kiện thị trường và chi phí sản xuất, dự kiến sẽ thúc đẩy hoạt động thu mua lúa trong mùa thu hoạch, tăng cường an ninh lương thực và bảo đảm lượng gạo dự trữ đầy đủ phục vụ công tác cứu trợ và ứng phó khẩn cấp, đồng thời khuyến khích nông dân phối hợp với các văn phòng NFA tại địa phương để nắm lịch thu mua và các yêu cầu về chất lượng.

Một nghiên cứu mới cho rằng Philippines đã đánh giá quá cao nhu cầu tiêu thụ gạo trong nhiều năm, khiến các nhà hoạch định chính sách dựa vào nhập khẩu nhiều hơn mức cần thiết. Các tác giả cho rằng những ước tính tiêu dùng bị thổi phồng đã tạo ra nhận thức về khoảng cách cung – cầu lớn hơn thực tế, từ đó ảnh hưởng đến các chính sách như tăng nhập khẩu gạo theo Luật Thuế hóa gạo. Nghiên cứu khuyến nghị sửa đổi phương pháp ước tính nhu cầu tiêu thụ gạo của quốc gia để phản ánh sát hơn mức tiêu dùng thực tế. Theo nghiên cứu, các dự báo chính xác hơn sẽ hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch nhập khẩu cân đối hơn, đồng thời góp phần tăng cường sản xuất lúa gạo trong nước và cải thiện an ninh lương thực trong dài hạn.

Thổ Nhĩ Kỳ

Theo báo cáo GAIN mới đây của Văn phòng Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) tại Thổ Nhĩ Kỳ, sản lượng gạo được dự báo sẽ tăng nhẹ lên 866.000 tấn lúa, nhờ diện tích gieo trồng được mở rộng ở mức khiêm tốn và điều kiện thời tiết thuận lợi. Tiêu thụ được dự báo duy trì ổn định ở mức 790.000 tấn. Nhập khẩu dự kiến giảm xuống còn 425.000 tấn do sản lượng trong nước tăng lên làm giảm nhu cầu nhập khẩu, trong khi xuất khẩu được dự báo giữ nguyên ở mức 225.000 tấn, chủ yếu là hoạt động tái xuất. Tồn kho cuối kỳ dự kiến giảm xuống còn 162.000 tấn. Chính phủ tiếp tục duy trì thuế nhập khẩu 45%, mặc dù ngành công nghiệp trong nước đang kêu gọi nâng mức thuế cao hơn nhằm bảo vệ tốt hơn các nhà sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh của gạo nhập khẩu có giá rẻ hơn.

Nhật Bản

Nhật Bản có thể phải đối mặt với một mùa hè nắng nóng khắc nghiệt khác khi hiện tượng El Niño mạnh lên, kết hợp với biến đổi khí hậu, làm gia tăng nguy cơ các đợt nắng nóng có thể gây thiệt hại cho cây lúa và đẩy giá lương thực tăng cao. Các chuyên gia cảnh báo rằng nhiệt độ kéo dài trên 35°C trong giai đoạn hình thành hạt có thể làm giảm chất lượng gạo, lặp lại tình trạng thiếu hụt nguồn cung và giá tăng mạnh từng xảy ra trong giai đoạn El Niño 2023–

2024. Để giảm thiểu tác động, nông dân đang áp dụng các giống lúa chịu nhiệt, cải thiện hệ thống tưới tiêu, điều chỉnh lịch gieo trồng và theo dõi chặt chẽ tình trạng sinh trưởng của cây trồng. Ngoài lúa gạo, nắng nóng cực đoan cũng có thể ảnh hưởng đến sản xuất rau quả, gây căng thẳng cho ngành chăn nuôi, làm tăng nhu cầu điện và giảm năng suất lao động, qua đó tạo thêm áp lực đối với nguồn cung thực phẩm và nền kinh tế Nhật Bản.

Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản (MAFF) đã thông báo sẽ tổ chức phiên đấu thầu Mua – Bán đồng thời (SBS) theo Hiệp định CPTPP vào ngày 28/7/2026 để nhập khẩu khoảng 1.240 tấn gạo. Phiên đấu thầu sẽ diễn ra từ 11:00 đến 12:00 theo giờ Nhật Bản và là phiên đấu thầu gạo CPTPP SBS thứ hai trong năm tài chính 2026/27 của Nhật Bản (từ tháng 4/2026 đến tháng 3/2027). Hoạt động nhập khẩu này được thực hiện theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), hiệp định thương mại tự do giữa 11 quốc gia thành viên gồm Nhật Bản, Úc, Canada, Chile, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Việt Nam và Brunei.

Sau khi trải qua tình trạng thiếu hụt gạo nghiêm trọng và giá gạo tăng lên mức kỷ lục trong giai đoạn "biến động gạo thời Reiwa" năm 2024–2025, Nhật Bản hiện đang phải đối mặt với tình trạng dư thừa gạo do vụ thu hoạch năm 2025 đạt kết quả tốt hơn và nhu cầu tiêu dùng suy yếu sau khi giá tăng mạnh trong năm trước. Lượng tồn kho gia tăng dự kiến sẽ kéo giá bán lẻ và giá thu mua lúa giảm xuống, mang lại lợi ích cho người tiêu dùng nhưng gây áp lực lên nông dân, trong bối cảnh chi phí sản xuất như phân bón, máy móc và các đầu vào khác đã tăng đáng kể. Người trồng lúa cảnh báo rằng việc giá thu mua dự kiến giảm có thể khiến hoạt động sản xuất lúa không còn mang lại lợi nhuận đối với nhiều hộ nông dân, đồng thời kêu gọi Chính phủ nới lỏng các chính sách hỗ trợ như trợ cấp mua máy móc và bày tỏ lo ngại về tính bền vững lâu dài của ngành sản xuất lúa gạo Nhật Bản.

Mỹ Latinh

Uruguay, giá gạo 5% tấm hiện được chào bán ở mức khoảng 505 USD/tấn, tăng khoảng 2 USD/tấn so với tuần trước và tháng trước, nhưng thấp hơn khoảng 1 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

Argentina, giá gạo 5% tấm của hiện ở mức khoảng 435 USD/tấn, tăng khoảng 2 USD/tấn so với tuần trước và tháng trước, nhưng thấp hơn khoảng 59 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

Brazil, giá gạo 5% tấm của hiện ở mức khoảng 505 USD/tấn, không thay đổi so với tuần trước, tăng khoảng 10 USD/tấn so với tháng trước, nhưng thấp hơn khoảng 10 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

Xuất khẩu gạo của **Brazil** đã tăng hơn 80% trong nửa đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước, góp phần giảm lượng cung dư thừa trong nước, cải thiện tính thanh khoản của thị trường và hỗ trợ quá trình phục hồi dần của giá lúa tại ruộng. Mặc dù khối lượng xuất khẩu tăng mạnh, giá gạo thế giới thấp hơn đã khiến kim ngạch xuất khẩu giảm, với giá xuất khẩu bình quân giảm gần 1/3 so với mức của năm 2025. **Venezuela** đã mở rộng nhập khẩu lúa của Brazil, góp phần tạo nên nhu cầu mạnh từ thị trường nước ngoài, đồng thời Brazil ghi nhận thặng dư thương mại gạo trong giai đoạn này. Federarroz dự báo xuất khẩu của Brazil sẽ đạt khoảng 2 triệu tấn trong năm 2026, trong khi giá trong nước nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng khi nguồn cung dần thắt chặt. Tuy nhiên, triển vọng này sẽ phụ thuộc vào kết quả thu hoạch tại Hoa Kỳ và sản lượng lúa gạo ở châu Á, nơi hiện tượng El Niño có thể ảnh hưởng đến nguồn cung và giá gạo toàn cầu.

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) dự báo vụ thu hoạch lúa chính năm 2026 của **Cộng hòa Dominica** sẽ thấp hơn đôi chút so với mức trung bình lịch sử do lượng mưa quá lớn trong những tháng đầu năm đã làm gián đoạn hoạt động gieo trồng, trong khi dự báo lượng mưa thấp hơn mức trung bình trong thời gian còn lại của năm 2026 có thể tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn nước tưới và các vụ lúa phụ sắp tới. Quốc gia này tiếp tục phụ thuộc lớn vào nhập khẩu ngũ cốc, với khoảng 60% nhu cầu tiêu dùng trong nước được đáp ứng bằng hàng nhập khẩu, và tổng nhu cầu nhập khẩu ngũ cốc trong niên vụ 2026/27 được dự báo vẫn cao hơn mức trung bình do nhu cầu trong nước mạnh. Trong khi đó, giá bán lẻ gạo đã giảm theo yếu tố mùa vụ trong tháng 5/2026 sau khi duy trì ổn định trong các tháng trước và nhìn chung tương đương với cùng kỳ năm trước nhờ nguồn cung trong nước ở mức đầy đủ.

Colombia đã ban bố tình trạng thiên tai công cộng tại tỉnh Arauca ở vùng đông bắc sau nhiều ngày mưa lớn gây ra lũ lụt nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hơn 9.000 hộ gia đình, làm ngập nhà cửa, đất nông nghiệp và cơ sở hạ tầng, đồng thời cô lập nhiều khu vực rộng lớn của Arauca và tỉnh lân cận Casanare. Nhiều cây cầu đã bị sập hoặc không còn sử dụng được, làm gián đoạn giao thông và công tác cứu trợ khẩn cấp, buộc Chính phủ phải huy động nguồn quỹ phòng chống thiên tai và phối hợp với Venezuela để triển khai hỗ trợ nhân đạo về lương thực, nước sạch và vật tư y tế. Lũ lụt cũng gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành nông nghiệp, với hàng nghìn héc-ta ruộng lúa bị ngập, đe dọa vụ thu hoạch sắp tới và làm dấy lên lo ngại về những tổn thất kinh tế đáng kể. Hoạt động chăn nuôi, vận tải nông thôn và sản xuất lương thực địa phương cũng bị gián đoạn trong khi các cơ quan chức năng tiếp tục triển khai công tác cứu hộ,

theo dõi mực nước các con sông và đánh giá thiệt hại đối với cơ sở hạ tầng cũng như sinh kế của người dân khu vực nông thôn

Hoa Kỳ

Giá gạo 4% tấm của Hoa Kỳ hiện được chào bán ở mức khoảng 535 USD/tấn, không đổi so với tuần trước và tháng trước, nhưng thấp hơn khoảng 121 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) cho biết hoạt động xuất khẩu gạo của Hoa Kỳ vẫn duy trì ổn định trong tuần kết thúc ngày 9/7. Lượng bán hàng xuất khẩu ròng cho niên vụ 2025/26 đạt 18.100 tấn, chủ yếu nhờ các đơn hàng từ Haiti (7.200 tấn), Jordan (3.400 tấn), Canada (2.500 tấn), Mexico (2.300 tấn) và Honduras (1.000 tấn). Trong khi đó, các nhà xuất khẩu Hoa Kỳ đã giao 39.100 tấn gạo trong tuần, với khối lượng lớn nhất được xuất sang Haiti (13.500 tấn), Honduras (11.000 tấn), Mexico (5.000 tấn), Jordan (3.400 tấn) và Canada (3.400 tấn), phản ánh nhu cầu tiếp tục ổn định từ các thị trường chủ chốt tại châu Mỹ và khu vực Caribe.

ADM Rice đã xác nhận việc bán 88.000 tấn gạo hạt dài xay xát của Hoa Kỳ cho nhà nhập khẩu Al Awees của Iraq, với các lô hàng dự kiến được giao vào tháng 9 và tháng 11 năm 2026, qua đó tạo động lực quan trọng cho xuất khẩu gạo của Hoa Kỳ khi vụ thu hoạch mới bắt đầu. Đây là hợp đồng mới đầu tiên kể từ tháng 11/2025, sau khi các lô hàng trước đó bị trì hoãn do những gián đoạn tại eo biển Hormuz. Giao dịch này tiếp tục khẳng định cam kết của Iraq trong việc mua gạo Hoa Kỳ theo Biên bản ghi nhớ (MOU) USA Rice – Al Awees năm 2021, trong đó đặt mục tiêu bảo đảm mua ít nhất 200.000 tấn gạo Hoa Kỳ nhằm hỗ trợ an ninh lương thực của Iraq. USA Rice hoan nghênh thỏa thuận này như một tín hiệu tích cực đối với người trồng lúa Hoa Kỳ, đồng thời cho biết tổ chức đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng Hoa Kỳ để giải quyết những khó khăn về tài chính làm gia tăng chi phí giao dịch và chi phí tỷ giá đối với cả bên mua và bên bán.

Liên minh châu Âu

Tính đến ngày 12/7/2026, thương mại gạo của Liên minh châu Âu (EU) trong niên vụ 2025/26 (từ ngày 1/9/2025 đến ngày 31/8/2026) ghi nhận sự sụt giảm nhẹ cả về nhập khẩu và xuất khẩu so với năm trước. Tổng lượng gạo nhập khẩu đạt 1,355 triệu tấn (quy gạo xay xát), giảm nhẹ so với mức 1,371 triệu tấn của cùng kỳ năm trước, trong đó gạo xay xát và gạo bán xay xát chiếm tỷ trọng lớn nhất. Campuchia tiếp tục là nhà cung cấp gạo xay xát và bán xay xát lớn nhất cho EU, tiếp theo là Miến Điện, Ấn Độ, Thái Lan và Pakistan. Trong khi đó, xuất khẩu gạo của EU giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 239.765 tấn, chủ yếu là gạo xay xát và bán xay xát. Vương quốc Anh tiếp tục

là thị trường xuất khẩu lớn nhất của EU, tiếp theo là Thụy Sĩ, Belarus, Na Uy và Serbia.

Liên minh châu Âu đã từ chối một lô hàng bột gạo thủy phân có xuất xứ từ Trung Quốc sau khi cơ quan chức năng Hà Lan phát hiện vật liệu biến đổi gen (GMO) chưa được cấp phép trong quá trình kiểm tra định kỳ. Động thái này, được thực hiện theo các quy định nghiêm ngặt của EU về an toàn thực phẩm, cho thấy chính sách không khoan nhượng của khối đối với các sinh vật biến đổi gen chưa được phê duyệt trong thực phẩm nhập khẩu, đồng thời phản ánh việc tăng cường giám sát đối với hoạt động thương mại gạo toàn cầu.

Trung Đông

Iran đã tạm ngừng lệnh cấm nhập khẩu gạo theo mùa trong năm 2026, cho phép hoạt động nhập khẩu và thông quan gạo được tiếp tục đến cuối tháng 11, thay vì áp dụng hạn chế trong thời gian thu hoạch lúa trong nước như thông lệ. Quyết định này đánh dấu sự thay đổi trong chính sách, từ ưu tiên bảo vệ nông dân trong nước sang ưu tiên bảo đảm an ninh lương thực và kiểm soát lạm phát sau khi hoạt động nhập khẩu gạo từ Ấn Độ bị gián đoạn, đồng thời xuất hiện những lo ngại về lượng dự trữ gạo sau cuộc xung đột gần đây với Israel và Hoa Kỳ. Mặc dù các hiệp hội sản xuất cho rằng lượng tồn kho hiện có cùng với sản lượng thu hoạch trong nước dự kiến khoảng 2 triệu tấn là đủ để đáp ứng nhu cầu, Chính phủ Iran cho rằng việc duy trì nhập khẩu liên tục là cần thiết nhằm tái bổ sung lượng dự trữ và ổn định thị trường gạo trong nước.

Châu Phi

Kenya đã phê duyệt việc miễn thuế nhập khẩu đối với 490.000 tấn gạo trắng xay xát cấp 1 đến hết ngày 30/11/2026 nhằm tăng nguồn cung và giảm giá gạo trong nước khoảng 15–20%. Quyết định này được kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích cho các nhà xuất khẩu Ấn Độ, do gạo của Ấn Độ hiện có giá thấp hơn gạo cùng loại của Pakistan, qua đó có thể giúp Ấn Độ mở rộng thị phần. Trong khi đó, các nhà xuất khẩu Pakistan có thể phải chịu thiệt hại đối với lượng hàng đã nộp thuế hiện đang lưu kho tại Kenya. Trong năm tháng đầu năm 2026, Kenya nhập khẩu lượng gạo gần tương đương từ Pakistan và Ấn Độ, và dự kiến sẽ nhập khoảng 800.000 tấn trong niên vụ 2026/27. Chính sách này cũng đang đối mặt với sự xem xét về mặt pháp lý khi nông dân trong nước khởi kiện chương trình trên và Tòa án Tối cao Kenya yêu cầu minh bạch hơn trong việc phân bổ hạn ngạch nhập khẩu.

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) dự báo sản lượng lúa của Tanzania trong năm 2026 đạt 4,3 triệu tấn, tăng 10,3% so với năm 2025 và cao hơn 10% so với mức trung bình của 5 năm gần đây, chủ yếu nhờ diện tích trồng lúa được mở rộng khi nông dân phản ứng tích cực trước

mức giá thị trường hấp dẫn. Mặc dù lượng mưa thất thường, các đợt khô hạn kéo dài tại một số khu vực và việc sử dụng phân bón giảm do nhập khẩu chậm và giá phân bón tăng cao đã ảnh hưởng đến năng suất, diện tích gieo trồng mở rộng vẫn được kỳ vọng sẽ giúp sản lượng thu hoạch đạt trên mức trung bình. Trong thời gian tới, lượng mưa cao hơn trung bình dưới tác động của hiện tượng El Niño nhiều khả năng sẽ hỗ trợ các vụ lúa sắp tới, song cũng làm gia tăng nguy cơ lũ lụt, sâu bệnh, dịch hại và thiệt hại đối với cơ sở hạ tầng. Mặc dù triển vọng sản xuất tích cực, tình trạng mất an ninh lương thực vẫn là một thách thức, với khoảng 507.000 người được dự báo sẽ phải đối mặt với tình trạng mất an ninh lương thực cấp tính nghiêm trọng đến hết tháng 1/2027 do thiệt hại mùa màng liên quan đến thời tiết, dịch hại và giá lương thực tăng cao, trong khi khoảng 147.000 người tị nạn và người xin tị nạn vẫn tiếp tục phụ thuộc vào viện trợ nhân đạo.

III. CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU:

Ấn Độ

Giá gạo tấm 5% tám tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 361 USD/tấn, tăng 6 USD/tấn so với tuần trước, tăng 12 USD/tấn so với tháng trước tuy nhiên giảm 16 USD/tấn so với cùng kỳ.

Giá gạo xuất khẩu tăng tuần thứ ba liên tiếp do giá bán từ kho dự trữ theo chương trình bán hàng mở OMSS được điều chỉnh tăng và lo ngại về tiến độ gieo cấy chậm vì gió mùa không thuận lợi. Thị trường cho biết thương nhân xuất khẩu có xu hướng giữ hàng chờ giá cao hơn, góp phần làm giá gạo tăng trong tháng 6 vừa qua. Theo số liệu tổng hợp, tính đến giữa tháng 7/2026, nước này đã có kế hoạch xuất khẩu hơn 600 ngàn tấn gạo phi basmati qua các cảng lớn, trong đó châu Phi tiếp tục là thị trường tiêu thụ chủ lực.

Nguồn cung gạo trong nước tiếp tục được đảm bảo nhờ sản lượng cao và lượng tồn kho lớn của Chính phủ. Chính phủ đã phê duyệt bổ sung 2 triệu tấn gạo tấm từ kho dự trữ của Tổng công ty Lương thực Ấn Độ (FCI) để sản xuất ethanol, nâng tổng lượng phân bổ lên 7,2 triệu tấn, đồng thời khẳng định chỉ sử dụng lượng gạo dư thừa sau khi đã đáp ứng yêu cầu an ninh lương thực.

Hiệp định Thương mại Toàn diện Ấn Độ – Vương quốc Anh (CETA) có hiệu lực từ ngày 15/7 được kỳ vọng cải thiện khả năng tiếp cận thị trường Anh thông qua việc cắt giảm thuế quan, qua đó mở rộng cơ hội xuất khẩu gạo chất lượng cao và các sản phẩm chế biến sang thị trường Anh.

Thái Lan

Giá gạo tằm 5% tằm tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 445 USD/tấn, giảm 19 USD/tấn so với tuần trước, giảm 27 USD/tấn so với tháng trước và tăng 69 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Pakistan

Giá gạo tằm 5% tằm tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 413 USD/tấn, tăng 2 USD/tấn so với tuần trước, tăng 21 USD/tấn so với tháng trước và tăng 24 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Chính phủ đã gia hạn Chương trình hoàn thuế và các khoản thu nội địa dành cho doanh nghiệp xuất khẩu gạo thêm 3 tháng, đến ngày 30/9/2026 hoặc cho đến khi sử dụng hết ngân sách khoảng 72 triệu USD. Mức hỗ trợ đối với gạo basmati được giữ nguyên ở 9%, gạo phi basmati được nâng từ 3% lên 5% nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh của gạo xuất khẩu. Chính sách này nhằm hỗ trợ xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh của gạo Pakistan, tuy nhiên thị trường cho rằng hiệu quả sẽ còn hạn chế do nguồn cung trong nước đang ở mức thấp và áp lực cạnh tranh về giá từ gạo Ấn Độ.

Miến Điện

Thị trường gạo trắng tuần qua trầm lắng do nguồn cung hạn chế và nhu cầu mua từ một số khách hàng Philippines chậm. Trong khi đó, thị trường gạo tằm nhìn chung ít biến động, nhưng hoạt động giao dịch còn trầm lắng do nhiều khách hàng tiếp tục chờ giá giảm. Một số doanh nghiệp cũng cho biết việc xuất hàng sang Cebu, Philippines gặp khó khăn do thiếu container.

IV. TỶ GIÁ NGOẠI TỆ MỘT SỐ NƯỚC:

Ngoại tệ	14 - 07	15 - 07	16 - 07	17 - 07	20 - 07
Trung Quốc (CNY/USD)	6,78	6,78	6,77	6,77	6,78
Châu Âu (EUR/USD)	0,88	0,88	0,87	0,87	0,87
Indonesia Rupiah (IDR/USD)	18.087,32	18.051,32	18.048,30	18.048,30	17.950,79
Malaysia Ringgit (MYR/USD)	4,07	4,08	4,08	4,08	4,10
Philippines Peso (PHP/USD)	61,59	61,61	61,68	61,68	61,63
Hàn Quốc (KRW/USD)	1.492,93	1.490,61	1.488,74	1.488,74	1.487,90
Nhật Bn Yen (JPY/USD)	162,31	162,16	162,13	162,13	162,45
Ấn Độ Rupee (INR/USD)	95,73	96,13	96,24	96,24	96,43
Miến Điện (MMK/USD)	2.099,94	2.099,40	2.099,37	2.099,37	2.100,20

Pakistan Rupees (PKR/USD)	278,01	277,87	277,89	277,89	277,83
Thái Lan Baht (THB/USD)	33,44	33,47	33,57	33,57	33,60
Việt Nam Đồng (VND/USD)	26.254,83	26.260,52	26.261,60	26.261,60	26.293,73

B/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TRONG NƯỚC:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC:

*** Tiến độ sản xuất:**

Tính đến ngày 20/07/2026, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL:

Vụ Hè Thu 2026 xuống giống với diện tích 1,243 triệu ha đạt 100% diện tích kế hoạch, đã thu hoạch được khoảng 328 ngàn tấn với năng suất khoảng 61,91 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2,010 triệu tấn lúa.

II. KẾT QUẢ XUẤT KHẨU:

Theo số liệu tổng hợp, lượng xuất khẩu từ ngày 01/07 đến 15/07/2026 đạt **274.749 tấn**, trị giá **137,725 triệu USD**. Lũy kế xuất khẩu đến ngày 15/07/2026 đạt **5,3 triệu tấn**, trị giá **2,52 tỷ USD** so với cùng kỳ về số lượng tăng 4,31% và về trị giá giảm 3,85% so với cùng kỳ năm 2025.

III. BẢNG TÀU ĐANG XẾP HÀNG TẠI CÁC CẢNG:

Từ ngày 01/07 – 20/07/2026 có 13 tàu vào cảng Hồ Chí Minh xếp hàng với số lượng dự kiến 79.300 tấn gạo các loại.

STT	Tên tàu	Cảng xếp hàng	Ngày xếp	Số lượng	Thị trường Xuất khẩu
1	New Xa La	HCM	21/06/2026	4.100	Philippines
2	Hàm Rồng 8	HCM	24/06/2026	2.000	Malaysia
3	Vinh Quang 379	HCM	25/06/2026	4.680	Philippines
4	Hoàng Anh 06	HCM	26/06/2026	13.500	Philippines
5	Thái Bình 38	HCM	26/06/2026	5.000	Philippines
6	Vinacomin Hạ Long	HCM	27/06/2026	6.900	Philippines
7	Quang Vinh Sea	HCM	29/06/2026	4.450	Philippines
8	HTK Discovery	HCM	30/06/2026	33.000	Châu phi
9	NewSun Blue	HCM	30/06/2026	12.500	Philippines
10	Tân An Freighter	HCM	30/06/2026	10.500	Philippines
11	Quang Minh 9	HCM	05/07/2026	4.800	Philippines
12	Vinacomin Hà Nội	HCM	06/07/2026	7.400	Philippines

Bản tin 1565 (Từ Ngày 14/07/2026 Đến Ngày 20/07/2026)

13	Star 55	HCM	07/07/2026	7.300	Philippines
14	TTC An Bình	HCM	07/07/2026	4.000	Malaysia
15	Nashico Eagle	HCM	08/07/2026	6.350	Philippines
16	Hoàng Triều 69	HCM	10/07/2026	5.200	Philippines
17	TTP Sun	HCM	10/07/2026	6.200	Philippines
18	Star 58	HCM	12/07/2026	3.500	Malaysia
19	MD Sky	HCM	13/07/2026	12.500	Philippines
20	Tuấn Dũng 36	HCM	17/07/2026	6.100	Philippines
21	Vinh Quang Dynamic	HCM	17/07/2026	4.800	Philippines
22	An Thịnh Phú 08	HCM	20/07/2026	6.300	Malaysia
23	Tân AN Endeavor	HCM	20/07/2026	4.850	Philippines
Tổng				175.930	



IV. GIÁ LÚA/GAO NỘI ĐỊA Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG:

Loại Hàng	Tỉnh Tiền Giang		Tỉnh Long An		Tỉnh Đồng Tháp		Tỉnh Cần Thơ		Tỉnh An Giang		Tỉnh Bạc Liêu		Tỉnh Kiên Giang		Giá cao nhất	Giá BQ
	20/07	+/-	20/07	+/-	20/07	+/-	20/07	+/-	20/07	+/-	20/07	+/-	20/07	+/-		
<u>Lúa Tươi Tại Ruộng</u>																
Hạt dài	6.650	+600	6.500	+250	6.500	+50	6.650	-	6.850	+50	6.850	+50	6.750	-	6.850	6.679
Lúa thường	6.350	+600	6.100	+250	6.100	+50	6.175	-	6.100	-	6.350	+100	6.250	-	6.350	6.204
<u>Lúa Khô/Uớt Tại Kho</u>																
Hạt dài	8.050	+600	7.600	-	7.950	+50	7.950	+50	8.750	-			8.750	-	8.750	8.175
Lúa thường	7.850	+600	7.150	-	7.300	+100	7.300	-	8.200	-			8.250	-	8.250	7.675
<u>Gao Nguyên Liệu</u>																
Lứt loại 1	9.550	+500	10.350	-	10.200	-100	10.200	-150	10.450	-			10.750	-	10.750	10.250
Lứt loại 2	9.450	+500	8.950	-	9.200	+200	9.150	+200	9.250	+200	9.450	+300	9.150	-	9.450	9.229
Xát trắng loại 1			11.900	-			11.400	+50	11.400	+50	11.900	-250	11.850	-300	11.900	11.690
Xát trắng loại 2			10.250	-			10.450	-	10.450	-	10.550	-	10.550	-	10.550	10.450
<u>Phu Phẩm</u>																
Tấm 1/2	8.050	-	8.050	-	8.050	+100	8.050	-	8.250	+200	8.250	+200	8.050	-	8.250	8.107
Tấm 2/3			7.950	-	8.050	+100			7.950	+75			7.850	-	8.050	7.950
Tấm 3/4	7.850	-	7.900	-	7.925	+50							7.650		7.925	7.831
Cám xát	7.650	+100	7.850	-	7.900	-	7.750	-	8.000	-100	8.000	-100	7.650	-	8.000	7.829
Cám lau	7.650	+100	7.750	-	7.900	-	7.750	-	8.000	-100	8.000	-100	7.750	-	8.000	7.829
<u>Gao TPXK Không Bao Tại Man</u>																
5%	10.800	+300	10.550	-	10.700	+100	10.750	+200	11.000	-	11.000	-	10.750	-	11.000	10.793
10%			10.450	-					10.700	-			10.650		10.700	10.600
15%	10.600	+300	10.350	-	10.500	+100	10.550	+200	10.500	-	10.600	+100	10.450	-	10.600	10.507
20%									10.200	-					10.200	10.200
25%	10.400	+300	9.750	-	10.300	+100	10.350	+200	9.900	-	10.400	+200	10.150	-	10.400	10.179
